

Bản án số: 63/2020/HNGĐ- ST
Ngày: 04-8-2020
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nam
2. Ông Nguyễn Minh Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 122/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2020 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2020/QĐXX-ST, ngày 03 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 169/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 7 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Văn C, sinh năm 1959; Hộ khẩu thường trú: 283/30/19A, đường S, phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: số 35, đường T, khu phố 1, thị trấn C, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Đoàn Thị H, sinh năm 1958; Nơi cư trú: số 35, đường T, khu phố 1, thị trấn C, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Ông C có mặt, bà H vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/4/2020, bản tự khai cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Văn C trình bày:

Ông và bà Đoàn Thị H do mai mối tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C (nay là huyện M), tỉnh Bến Tre vào ngày 25/10/1996. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất H phúc và có với nhau 03 người con chung tên: Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1979; Nguyễn Đoàn Khánh H, sinh năm 1983 và Nguyễn Đoàn Bá H1, sinh năm 1986. Đến năm 2019 vợ chồng phát

sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã và đã ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay. Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn đối với bà Đoàn Thị H.

Về con chung: Tất cả đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa giải quyết

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết

Về nợ chung: không có

Bà Đoàn Thị H vắng mặt tại Tòa nhưng có lời khai ngày vào ngày 10/7/2020 như sau:

Bà thống nhất với ông Nguyễn Văn C về điều kiện kết hôn, hoàn cảnh tiền đến hôn nhân cũng như con chung. Theo bà nguyên nhân vợ chồng bà mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong chuyện làm ăn và ông C có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Nay ông C xin ly hôn bà không đồng ý vì bà không muốn gia đình đổ vỡ và bà còn thương ông C. Trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông C thì bà yêu cầu như sau:

Về con chung: cả 03 con đều đã trưởng thành và có nghề nghiệp ổn định nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: bà sẽ khởi kiện để yêu cầu chia tài sản chung bằng một vụ án độc lập khác, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 21/4/2020 của ông Nguyễn Văn C đối với bà Đoàn Thị H thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*”. Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

Bà Đoàn Thị H có nơi cư trú tại thị trấn C, huyện M, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ cũng như thông báo hòa giải cho bà H đến Tòa để tiến hành hòa giải nhưng bà H vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được. Ngoài ra, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre cũng đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho bà H đến để tham gia phiên tòa nhưng bà H vắng mặt không rõ lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án

nhân dân huyện Mô Cày Nam, tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà H là phù hợp.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: ông Nguyễn Văn C và bà Đoàn Thị H tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn vào ngày 25/10/1996 tại UBND xã P, huyện C (nay là huyện M), tỉnh Bến Tre nên được xem là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Ông bà cũng có thời gian chung sống H phúc nhưng phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Theo ông C trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong chuyện làm ăn nên vợ chồng thường xuyên cãi vã còn bà H thì cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do ông C có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Xét thấy, mâu thuẫn của ông bà là có thật, ông bà có thời gian ly thân nhưng không có biện pháp để hàn gắn đoàn tụ và đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân – Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông C đối với bà H là phù hợp.

2.2. Về con chung: ông Nguyễn Văn C và bà Đoàn Thị H có 03 con chung Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1979; Nguyễn Đoàn Khánh H, sinh năm 1983 và Nguyễn Đoàn Bá H1, sinh năm 1986 tất cả đã trưởng thành và ông C, bà H cũng không có yêu cầu nào khác nên không xem xét giải quyết.

2.3 Về tài sản chung: ông C và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết, nếu các bên không tự thỏa thuận được thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

2.4 Về nợ chung: Ông C và bà H khai không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Nguyễn Văn C phải có nghĩa vụ nộp nhưng ông C là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 147 điểm, khoản 1 Điều 227 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ các điều 51, 53, 54, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn C đối với bà Đoàn Thị H, cụ thể tuyên:

1. Về hôn nhân: ông Nguyễn Văn C và bà Đoàn Thị H được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1979; Nguyễn Đoàn Khánh H, sinh năm 1983 và Nguyễn Đoàn Bá H1, sinh năm 1986 tất cả đã trưởng thành và ông C, bà H cũng không có yêu cầu nào khác nên không xem xét giải quyết.

3 Về tài sản chung: ông C và bà H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: ông C và bà H khai không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: ông Nguyễn Văn C được miễn toàn bộ

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi thường trú.

Nơi nhận:

- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mô Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Nam (1b);
- UBND xã Phước Hiệp (1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm